

Số: /SGDDT-QLCLGD-GDTX
V/v tuyển sinh vào lớp 10 THPT
năm học 2020-2021

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2020

Kính gửi:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệu trưởng các trường THPT trong tỉnh;
- Giám đốc Trung tâm GDTX tỉnh Bình Định;
- Giám đốc các Trung tâm GDNN-GDTX trong tỉnh.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/04/2014 được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 và Thông tư 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế trường Trung học phổ thông chuyên ban hành kèm theo Thông tư số 06/2012/QĐ-BGDĐT ngày 15/02/2012 và được bổ sung, sửa đổi tại Thông tư số 12/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Định ban hành kèm theo Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 01/4/2019 được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 20/2020/QĐ-UBND ngày 28/4/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định;

Thực hiện Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch tổ chức xét tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2019-2020 và tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, lớp 10 năm học 2020-2021 tại tỉnh Bình Định;

Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021 cụ thể như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Hình thức tuyển sinh

- Trường THPT chuyên: Thi tuyển.
- Trường PTDTNT THPT Bình Định: Thi tuyển.
- Đối với các trường THPT không chuyên:
 - + Các trường THPT công lập (không thuộc ba huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão): Thi tuyển.
 - + Các trường THPT công lập tự chủ, hệ công lập tự chủ trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão: xét tuyển.

- Mỗi trường THPT thành lập 01 Hội đồng coi thi hoặc Hội đồng xét tuyển. Kết quả tuyển sinh chỉ được công bố chính thức sau khi được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

II. Đối tượng dự tuyển, độ tuổi dự tuyển và hồ sơ dự tuyển

1. Đối tượng dự tuyển

- Đối tượng tuyển sinh vào từng loại hình trường thực hiện theo quy chế về công tác tuyển sinh với loại hình trường đó.

- Tuyển sinh từ các trường THCS theo phân vùng tuyển sinh đối với các trường THPT.

2. Độ tuổi dự tuyển

a) Đối với thí sinh tốt nghiệp THCS trong năm học liền kề với kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

Thực hiện theo Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Cụ thể như sau:

- Tuổi của học sinh vào học lớp 10 là 15 tuổi.

- Đối với những học sinh được học vượt lớp ở cấp học trước hoặc học sinh vào cấp học ở độ tuổi cao hơn tuổi quy định thì tuổi lớp 10 được giảm hoặc tăng căn cứ vào tuổi của năm tốt nghiệp cấp học trước.

- Học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh ở nước ngoài về nước có thể vào cấp học ở tuổi cao hơn 3 tuổi so với tuổi quy định.

b) Đối với thí sinh tự do đã tốt nghiệp THCS ở những năm trước

Tuổi của học sinh vào học lớp 10 được phép cao hơn không quá 2 tuổi so với tuổi quy định.

3. Hồ sơ dự tuyển

a) Đối với học sinh không đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên

- Hồ sơ dự thi gồm:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu thống nhất do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Bản chính học bạ (cấp THCS);

+ Giấy xác nhận thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

+ Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi

hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

+ Hai ảnh cỡ 3cm x 4cm (kiểu ảnh chứng minh nhân dân), loại ảnh màu có thời gian chụp không quá 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ.

Lưu ý:

1. Các trường THPT phải có kế hoạch phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh theo đúng kế hoạch, tuyệt đối không được tự đặt ra quy định trái với hướng dẫn của Sở và gây rắc rối, phiền hà cho phụ huynh, học sinh.

2. Trong đơn dự tuyển, yêu cầu phải có chữ ký của phụ huynh học sinh.

3. Trường hợp thí sinh không đủ hồ sơ hoặc thất lạc hồ sơ, nơi tiếp nhận hồ sơ đăng ký hướng dẫn người nộp tập hợp các giấy tờ liên quan, báo cáo Sở Giáo dục xem xét quyết định.

b) Đối với học sinh đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên

- Hồ sơ đăng ký thi tuyển vào trường THPT chuyên gồm:

+ Phiếu đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên (theo mẫu thống nhất do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định);

+ Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

+ Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

+ Bản chính học bạ (cấp THCS).

+ Các bản chứng thực các giấy tờ liên quan đến thông tin sơ tuyển vòng 1.

III. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

1. Tuyển thẳng

a) Đối tượng

Tuyển thẳng vào trung học phổ thông các đối tượng sau đây:

- Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Học sinh là người dân tộc thiểu số;

- Học sinh khuyết tật;

- Học sinh đạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

b) Hồ sơ tuyển thẳng

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh gồm các loại giấy tờ sau:

- Đơn xin tuyển thẳng của học sinh;

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;

- Bằng tốt nghiệp trung học cơ sở hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ

sở tạm thời hoặc bản sao bằng tốt nghiệp trung học cơ sở;

- Bản chính học bạ (cấp trung học cơ sở);

- Giấy xác nhận do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp (đối với người học đã tốt nghiệp trung học cơ sở từ những năm học trước) không trong thời gian thi hành án phạt tù; cải tạo không giam giữ hoặc vi phạm pháp luật;

- Các loại giấy tờ chứng minh đối tượng tuyển thẳng tương ứng:

+ Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú: Căn cứ vào Học bạ.

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số: Căn cứ vào Giấy khai sinh.

+ Học sinh khuyết tật: Bản sao (có chứng thực) Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã, phường, thị trấn cấp (theo mẫu 07 phụ lục kèm theo của Thông tư liên tịch số 37/2012/TTLT-BLĐTBXH-BYT-BTC-BGDĐT ngày 28/12/2012).

+ Học sinh đạt giải các cuộc thi: Căn cứ bản sao (có chứng thực) Giấy chứng nhận đạt giải tương ứng.

- Căn cứ điều kiện tuyển thẳng, Hội đồng tuyển sinh của trường THPT họp xét, và lập **Danh sách đề nghị tuyển thẳng** (02 bản – theo mẫu tại Phụ lục 1) kèm theo **Biên bản xét tuyển thẳng**.

c) Thời gian thu nhận hồ sơ:

Hồ sơ tuyển thẳng của học sinh, Danh sách đề nghị tuyển thẳng và Biên bản xét tuyển thẳng gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng QLCLGD-GDTX nhận) trước ít nhất 05 ngày so với thời gian chuyển dữ liệu đăng ký dự thi của các thí sinh.

2. Chế độ ưu tiên

a) Cộng 1,5 điểm cho một trong các đối tượng:

- Con liệt sĩ; con thương binh mất sức lao động 81% trở lên; con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

- Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

b) Cộng 1,0 điểm cho một trong các đối tượng:

Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng; con thương binh mất sức lao động dưới 81%; con bệnh binh mất sức lao động dưới 81%; con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.

c) Cộng 0,5 điểm cho một trong các đối tượng:

Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số; người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là các địa phương có trong Danh mục các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc còn hiệu lực thi hành. Cụ thể:

- Xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 theo Quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135 năm giai đoạn 2017-2020.

- Xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020.

- Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 và Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 13/4/2015 về việc công nhận xã đảo thuộc tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 596/QĐ-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 – 2020.

(Danh mục các thôn, xã đặc biệt khó khăn được hưởng chế độ ưu tiên theo danh sách đính kèm tại Phụ lục 2)

* Chính sách tuyển thẳng, ưu tiên quy định tại mục A.III này chỉ áp dụng cho việc tuyển sinh vào các trường THPT không chuyên, không áp dụng cho việc tuyển sinh vào trường THPT chuyên.

B. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Thi tuyển đối với trường THPT chuyên và trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)

1. Điều kiện dự tuyển

a) Đối với trường THPT công lập

Học sinh trong độ tuổi quy định tại mục A.II.2, có đủ hồ sơ hợp lệ tại mục A.II.3.

b) Đối với trường THPT chuyên

Học sinh có đủ điều kiện tại mục a) phần này và đảm bảo các điều kiện sau:

- Xếp loại Hạnh kiểm, Học lực cả năm học của các lớp cấp trung học cơ sở từ Khá trở lên;

- Xếp loại tốt nghiệp trung học cơ sở từ loại Khá trở lên;

- Đạt điểm sơ tuyển theo quy định tại Cơ cấu điểm sơ tuyển kèm theo Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.

2. Đăng ký dự thi

a) Đối với trường THPT công lập

- Thí sinh chỉ đăng ký thi tuyển vào trường THPT công lập thì nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường THPT nơi đăng ký nguyện vọng 1.

- Các trường THPT phát hành, thu nhận và nhập hồ sơ từ ngày **08/7/2020** đến **17 giờ 00 ngày 12/7/2020. Hoàn thành dữ liệu trước 17 giờ ngày 13/7/2020.**

- Riêng các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương; THPT số 3 Phù Cát và THPT Nguyễn Hữu Quang; THPT Hoài Ân và THPT Nguyễn Bình Khiêm), học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại.

b) Đối với trường THPT chuyên

- Thí sinh có nguyện vọng dự tuyển vào trường THPT chuyên phải đăng ký và nộp hồ sơ dự tuyển tại trường THPT chuyên thuộc địa bàn tuyển sinh. Thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường THPT chuyên phải qua vòng sơ tuyển mới được dự thi.

- Trường THPT chuyên căn cứ vào các tiêu chí sau để tiến hành sơ tuyển:

+ Kết quả dự thi chọn học sinh giỏi, thi tài năng trong phạm vi tổ chức của địa phương, toàn quốc, khu vực một số nước, quốc tế (ở cấp THCS). Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả xếp loại học lực 4 năm cấp THCS. Điểm tối đa: 40 điểm;

+ Kết quả tốt nghiệp THCS. Điểm tối đa: 20 điểm.

- Cơ cấu điểm sơ tuyển: Thực hiện theo Kế hoạch của UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 22/5/2020.

Những học sinh đạt mức điểm sơ tuyển vòng 1 theo quy định sau đây sẽ được tham dự thi tuyển vòng 2:

- Đạt từ 30 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh;

- Đạt từ 25 điểm trở lên đối với thí sinh dự thi vào lớp chuyên Sinh học, Toán – Tin, Ngữ văn.

- Trong thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ, trường THPT chuyên tiến hành sơ tuyển, nhập dữ liệu thí sinh đăng ký dự thi.

- Những thí sinh không đạt yêu cầu sơ tuyển vòng 1, trường trả lại ngay hồ sơ cho các em để học sinh nộp vào các trường THPT công lập.

3. Môn thi, nội dung thi, lịch thi, điểm bài thi

a) Môn thi

- Học sinh phải dự thi viết bằng hình thức tự luận ba môn: Ngữ văn, Toán và môn Tiếng Anh.

Riêng đối với thí sinh dự thi vào trường THPT chuyên phải thi thêm 01 môn chuyên tương ứng lớp chuyên đăng ký trong hồ sơ dự thi. Cụ thể như sau:

Chuyên Ngữ văn: thi Ngữ văn (chuyên)

Chuyên Tiếng Anh: thi Tiếng Anh (chuyên)

Chuyên Toán: thi Toán (chuyên Toán)

Chuyên Toán – Tin: thi Toán (chuyên Toán-Tin)

Chuyên Vật lí: thi Vật lí (chuyên)

Chuyên Hóa học: thi Hóa học (chuyên)

Chuyên Sinh học: thi Sinh học (chuyên)

Lưu ý: Môn Tiếng Anh chuyên có thêm phần thi Nghe.

b) Nội dung thi

Trong phạm vi chương trình THCS do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, chủ yếu là ở lớp 9.

c) Lịch thi và thời gian làm bài:

Ngày thi	Buổi thi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
17/7/2020	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh	60 phút	14 giờ 10	14 giờ 15
18/7/2020	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên	150 phút	14 giờ 10	14 giờ 15

d) Điểm bài thi

Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng bài/câu trong bài thi. Điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10 và được cho điểm lẻ đến 0,25.

4. Tổ chức các Hội đồng ra đề và in sao đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo

a) Hội đồng ra đề và in sao đề thi

Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập 01 Hội đồng ra đề và sao in đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2020-2021.

- Sở giao đề thi đến các Hội đồng coi thi vào ngày 16/7/2020 theo lộ trình và thời gian sau:

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Quy Nhơn: nhận đề tại Sở lúc 8 giờ 00;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Tuy Phước: nhận đề tại trường THPT số 1 Tuy

Phước lúc 7 giờ 00;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Tây Sơn: nhận đề tại trường THPT Quang Trung lúc 7 giờ 45;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn An Nhơn: nhận đề tại trường THPT số 1 An Nhơn lúc 8 giờ 45;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Phù Cát: nhận đề tại trường THPT số 1 Phù Cát lúc 9 giờ 30;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Phù Mỹ: nhận đề tại trường THPT số 1 Phù Mỹ lúc 10 giờ 15;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Hoài Nhơn: nhận đề tại trường THPT Tăng Bạt Hồ lúc 11 giờ 00;

+ Các Hội đồng thuộc địa bàn Hoài Ân: nhận đề tại trường THPT Hoài Ân lúc 11 giờ 45.

b) Hội đồng coi thi

- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập các Hội đồng coi thi.

- Các thí sinh sẽ dự thi tại các Điểm thi do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định. Dự kiến địa điểm đặt các Hội đồng coi thi như sau:

+ Thí sinh đăng ký thi vào các trường THPT chuyên Lê Quý Đôn sẽ tham gia thi tại trường THPT chuyên Lê Quý Đôn và trường THPT Trần Cao Vân.

+ Thí sinh đăng ký thi vào các trường THPT chuyên Chu Văn An sẽ tham gia thi tại trường THPT chuyên Chu Văn An.

+ Thí sinh chỉ đăng ký thi vào trường THPT công lập thì dự thi tại Hội đồng coi thi tuyển sinh vào trường THPT đã đăng ký nguyện vọng 1 do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Thành phần của Hội đồng coi thi gồm:

+ Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT khác;

+ Phó Chủ tịch: gồm Lãnh đạo của trường THPT sở tại và trường THPT khác (nếu cần thiết);

+ Thư ký: 2 người; 01 của trường sở tại và 01 từ nơi khác đến;

+ Công an: Theo giới thiệu của Công an huyện, thị xã, thành phố;

+ Giám thị: là giáo viên nơi khác đến, Hiệu trưởng các trường THPT điều động theo số lượng phân công của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Các thành phần khác (y tế, bảo vệ, phục vụ): do Hiệu trưởng trường THPT sở tại điều động.

Chú ý: Số giám thị \approx (số thí sinh dự thi : 24) \times 2,3

- Chậm nhất ngày **20/6/2020**: Các trường THPT báo cáo bằng văn bản và gửi

bản mềm qua địa chỉ email về phòng QLCLGD-GDTX Sở Giáo dục và Đào tạo các nội dung sau (file mềm gửi cần đặt tên theo đơn vị trường. Ví dụ: TrungVuong_bcts10_2020.doc):

+ Giới thiệu nhân sự Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Thư ký HĐ coi thi, số lượng giám thị coi thi có thể điều động.

+ Dự kiến số thí sinh dự thi vào trường mình, số phòng thi, địa điểm đặt HĐ coi thi (đặc biệt đối với các HĐ có nhiều địa điểm thi). Yêu cầu các trường chọn địa điểm tổ chức thi phải đảm bảo về CSVC, an toàn, an ninh trật tự tốt ...

- Ngày **14/7/2020** Sở gửi Quyết định thành lập các hội đồng coi thi và Danh sách thí sinh dự thi cho các trường tại phòng QLCLGD-GDTX, Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Ngày **15/7/2020**: Họp lãnh đạo các Hội đồng coi thi tại Sở Giáo dục và Đào tạo vào lúc **14 giờ 00** tại Hội trường Sở (Công văn này thay cho giấy mời).

c) Hội đồng chấm thi

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập 01 Hội đồng chấm thi tập trung chấm thi cho tất cả thí sinh toàn tỉnh (kể cả thí sinh đăng ký vào trường THPT chuyên và trường THPT công lập) đặt tại trường THPT Trung Vương, gồm 2 bộ phận:

+ Bộ phận làm mã phách: Làm việc từ 10 giờ 30 ngày 18/7/2020.

+ Bộ phận chấm thi: Làm việc từ 7 giờ 30 ngày 20/7/2020. Riêng giám khảo làm việc từ 7 giờ 30 ngày 21/7/2020.

- Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ thu nhận bài thi tại các Hội đồng coi thi vào ngày 18/7/2020 như sau:

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Quy Nhơn, Tuy Phước: thu tại Hội đồng chấm thi từ lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Tây Sơn: thu tại trường THPT Quang Trung lúc 10 giờ 15.

+ HĐ coi thi THPT số 3 An Nhơn: thu tại trường THPT số 3 An Nhơn lúc 10 giờ 30.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn An Nhơn: thu tại trường THPT số 1 An Nhơn lúc 11 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Cát: thu tại trường THPT số 1 Phù Cát lúc 14 giờ 00.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Phù Mỹ: thu tại trường THPT số 1 Phù Mỹ lúc 11 giờ 30, tại THPT số 2 Phù Mỹ lúc 11 giờ 10.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Nhơn: thu tại trường THPT Tăng Bạt Hổ lúc 10 giờ 45.

+ Các Hội đồng coi thi thuộc địa bàn Hoài Ân: thu tại trường THPT Hoài Ân lúc 10 giờ 00.

+ Các Hội đồng thi vào trường THPT chuyên: thu tại Hội đồng chấm thi từ 17 giờ 30 - 19 giờ 00.

Lưu ý: Đối với các Hội đồng coi thi nộp bài tại Hội đồng chấm thi, khi nộp bài phải có công an đi kèm.

- Ngày 23/7/2020: Bộ phận vi tính xử lý kết quả thi.

- Ngày 24/7/2020: Sở sẽ gửi kết quả chấm thi cho các trường THPT có tổ chức thi tuyển. Các trường THPT công bố kết quả chấm thi cho thí sinh dự thi.

c) Hội đồng phúc khảo

- Các trường THPT có học sinh dự thi tiến hành nhận đơn phúc khảo từ ngày 24/7/2020 đến 16 giờ ngày 28/7/2020. Lập danh sách các thí sinh phúc khảo gửi về Sở (chậm nhất là 16 giờ 30 ngày 28/7/2020).

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng phúc khảo đặt tại Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tiến hành phúc khảo bài thi từ ngày 30/7/2020 đến ngày 01/8/2020.

- Công bố kết quả phúc khảo vào ngày 01/8/2020.

5. Xét tuyển

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh để tiến hành xét tuyển học sinh vào các trường THPT chuyên và trường THPT công lập.

Sau khi đã thực hiện xong việc chấm thi và phúc khảo Hội đồng tuyển sinh sẽ tiến hành xét tuyển. Vào các trường THPT chuyên và THPT công lập. Việc xét tuyển tiến hành theo 02 giai đoạn:

a) Giai đoạn 1: Tuyển sinh cho các trường THPT chuyên

- **Nguyên tắc xét tuyển:** chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm**. Những thí sinh nào thỏa các điều kiện trên mới được tính Điểm xét tuyển.

- **Điểm xét tuyển vào lớp chuyên** được tính như sau:

$ĐXTC = \text{Tổng điểm 3 bài thi Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh} + \text{Điểm bài thi môn chuyên} \times 2.$

- **Điểm xét tuyển vào lớp không chuyên** được tính như sau:

$ĐXTKC = \text{Tổng điểm 4 bài thi: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, môn chuyên}$

- **Cách xét tuyển:**

+ **Xét tuyển vào lớp chuyên:** Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp chuyên, xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển sinh cho từng lớp chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có Điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình môn cả năm của môn thi chuyên ở lớp 9 cao

hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

+ **Xét tuyển vào lớp không chuyên:** Căn cứ điểm xét tuyển vào lớp không chuyên, xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh cho lớp không chuyên. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm thi môn chuyên cao hơn; có điểm sơ tuyển cao hơn; có Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn.

Lưu ý: Để kiểm soát và đảm bảo chất lượng đầu vào, Sở Giáo dục và Đào tạo có thể không tuyển tối đa chỉ tiêu vào các trường chuyên.

b) Giai đoạn 2: Tuyển sinh cho các trường THPT công lập

- Những thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT chuyên, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào nguyện vọng của thí sinh đã đăng ký tại hồ sơ để chuyển danh sách những thí sinh này vào danh sách những thí sinh đăng ký dự thi vào trường THPT công lập để tuyển.

- Nguyên tắc xét tuyển: chỉ xét tuyển đối với thí sinh được tham gia thi tuyển, đã thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh và **các bài thi Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đều đạt trên 0,0 điểm**. Những thí sinh nào đủ các điều kiện trên mới được tính điểm xét tuyển.

- **Điểm xét tuyển** được tính như sau:

$$DXT = (\text{Điểm bài thi Ngữ văn} + \text{Điểm bài thi Toán}) \times 2 + \text{Điểm bài thi Tiếng Anh} + \text{Điểm ưu tiên (nếu có)}.$$

- Xét tuyển: Căn cứ chỉ tiêu được giao của từng trường và Điểm xét tuyển, tiến hành xét từ điểm cao xuống thấp để tuyển học sinh. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng nếu có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục căn cứ Điểm trung bình các môn cả năm ở lớp 9 cao hơn để tiếp tục xét tuyển.

- Các trường THPT có chung địa bàn tuyển sinh (Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương; THPT số 3 Phù Cát và Nguyễn Hữu Quang; THPT Hoài Ân và Nguyễn Bình Khiêm). Học sinh dự thi vào các trường này được đăng ký tối đa 02 nguyện vọng, dự thi vào trường nào thì đăng ký nguyện vọng 1 tại trường đó và nguyện vọng 2 ở trường còn lại. Căn cứ kết quả thi và nguyện vọng của thí sinh, Sở sẽ xét công nhận học sinh trúng tuyển vào từng trường. Riêng hai trường Quốc học Quy Nhơn và THPT Trung Vương, điểm trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn của trường đó từ 2,0 điểm trở lên.

Sở công bố kết quả xét tuyển vào các trường THPT chuyên và THPT công lập trước ngày 03/8/2020.

6. Địa bàn tuyển sinh

a) Đối với trường THPT chuyên

- Địa bàn tuyển sinh: theo đề án phân vùng tuyển sinh vào các trường THPT chuyên đã được UBND tỉnh phê duyệt. Cụ thể:

+ Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn tuyển sinh trên các địa bàn: Thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, thị xã An Nhơn, huyện Tây Sơn, huyện Vân Canh, huyện Vĩnh Thạnh, huyện Phù Cát.

+ Trường THPT chuyên Chu Văn An tuyển sinh trên các địa bàn: huyện Phù Mỹ, huyện Hoài Nhơn, huyện Hoài Ân, huyện An Lão.

b) Đối với trường THPT công lập (trừ 3 huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão)

Để các trường THPT công lập có căn cứ thu nhận hồ sơ tuyển sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ quy định vùng tuyển sinh đối với các trường như sau:

(Các trường THCS có ghi chú () là những trường có phân vùng tuyển sinh cho nhiều trường THPT).*

1. THPT Hùng Vương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Mỹ(*), Bùi Thị Xuân (QN), Trần Quang Diệu, Nhơn Bình, Nhơn Phú, TH-THCS&THPT Ischool Quy Nhơn.

2. THPT Trưng Vương và Quốc học Quy Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS còn lại thuộc TP Quy Nhơn.

3. THPT số 1 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT.Tuy Phước, Trần Bá, Phước Lộc, Phước An(*), Phước Thành(*), Làng SOS thuộc phường Nhơn Bình.

4. THPT số 2 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Quang, Phước Hưng, Phước Hiệp (5 thôn: trừ 3 thôn Giang Nam, Giang Bắc, Xuân Mỹ).

5. THPT số 3 Tuy Phước tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Phước Hòa, Phước Thắng, Hòa - Thắng, Phước Sơn 1 (thôn Xuân Phương), Phước Sơn 2 (thôn Dương Thiện), Cát Chánh (thôn Vân Triêm).

6. THPT Nguyễn Diêu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: số 1 Phước Sơn (trừ thôn Xuân Phương), số 2 Phước Sơn (trừ thôn Dương Thiện), Phước Hiệp (3 thôn: Giang Bắc, Giang Nam, Xuân Mỹ), Phước Thuận.

7. THPT số 1 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT.Bình Định, Nhơn Khánh, Nhơn Hưng, Nhơn Phúc(*), Nhơn Hòa(*)

8. THPT số 2 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thành, TT Đập Đá, Nhơn Mỹ, Nhơn Hậu.

9. THPT số 3 An Nhơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Thọ, Nhơn Tân, Nhơn Lộc, Nhơn Phúc(*), Nhơn Hòa(*)

10. THPT Hòa Bình tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Nhơn Phong, Nhơn An, Nhơn Hạnh.

11. THPT Quang Trung tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Phú, Bình Nghi, Bùi Thị Xuân (TS), Võ Xán, Bình Thành, Mai Xuân Thương, PTDTBT Tây Sơn.

12. THPT Tây Sơn tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Bình, Bình Hòa, Tây Vinh, Tây An, Bình Tân, Bình Thuận.

13. THPT Võ Lai tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tây Giang, Tây Thuận.

14. THPT số 1 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ngô Mỹ (PC), Cát Trinh, Cát Tân, Cát Tường.

15. THPT số 2 Phù Cát tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Minh, Cát Tài, Mỹ Cát(*).

16. THPT Ngô Lê Tân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải (*).

17. THPT số 3 Phù Cát và THPT Nguyễn Hữu Quang tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Hưng, Cát Nhơn, Cát Thắng, Cát Hải(*), Cát Tiến, Cát Chánh(*).

18. THPT Nguyễn Hồng Đạo tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Cát Lâm, Cát Sơn, Cát Hiệp, Cát Hạnh.

19. THPT số 1 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Quang, TT. Phù Mỹ, Mỹ Hòa, Mỹ Trinh, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài(*).

20. THPT số 2 Phù Mỹ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT Bình Dương, Mỹ Lợi, Mỹ Lộc, Mỹ Châu, Mỹ Đức, Mỹ Phong, Mỹ Thắng.

21. THPT An Lương tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Chánh, Mỹ Cát(*), Mỹ Tài(*).

22. THPT Mỹ Thọ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Mỹ Thọ, Mỹ An, Mỹ Thành.

23. THPT Tăng Bạt Hổ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Bồng Sơn, Bồng Sơn 2, Hoài Mỹ(*), Hoài Đức, Hoài Tân, Hoài Xuân.

24. THPT Nguyễn Trân tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Tam Quan, Hoài Thanh Tây, Đào Duy Từ, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam.

25. THPT Lý Tự Trọng tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Sơn, Hoài Phú.

26. THPT Nguyễn Du tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Hải, Hoài Mỹ(*).

27. THPT Hoài Ân tuyển và THPT Nguyễn Bình Khiêm tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Đức, Ân Thạnh, Tăng Bạt Hổ.

28. THPT Võ Giữ tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Tín, Ân Hảo Đông, Ân Hảo Tây và Ân Mỹ.

29. THPT Trần Quang Diệu tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Ân Nghĩa, Ân Hữu, Ân Tường Đông, Ân Tường Tây và PTDTNT Hoài Ân.

Chú ý:

- Học sinh dân tộc thuộc trường PTDTBT Tây Sơn được tuyển thẳng vào trường THPT Quang Trung; học sinh thuộc trường PTDTNT Hoài Ân được tuyển thẳng vào trường THPT Trần Quang Diệu.

- Học sinh thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão nếu có nguyện vọng có thể đăng ký dự thi tại bất kỳ một trường THPT nào trên đây nhưng khi đã dự thi thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

Đối với trường hợp này, Hiệu trưởng các trường THPT khi thu nhận hồ sơ của học sinh phải lập danh sách cụ thể và gửi về Sở để thông báo cho các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão và Sở có căn cứ chuẩn y.

- Học sinh đã trúng tuyển vào trường THPT nào phải học hết cấp học tại trường THPT đó. Trừ trường hợp đặc biệt, gia đình chuyển nơi cư trú cần phải chuyển trường thì sẽ chuyển trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Sở.

- Đối với trường PTDTNT THPT Bình Định: Tiến hành thi tuyển theo quy chế tuyển sinh vào trường PT DTNT và theo Hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

7. Chỉ tiêu tuyển sinh

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh được UBND tỉnh ban hành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ phân bổ chỉ tiêu cụ thể cho các trường THPT trước ngày thi ít nhất 20 ngày.

II. Xét tuyển đối với các trường THPT công lập tự chủ, hệ CLTC trong trường THPT công lập, trường THPT tư thục và các trường THPT thuộc các huyện miền núi Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Những đối tượng được quy định tại mục A.II.1 chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập hoặc đã dự thi nhưng không trúng tuyển đều được tham dự xét tuyển tại trường THPT công lập tự chủ hoặc tư thục.

- Các trường THPT công lập tự chủ có vùng tuyển sinh giống vùng tuyển sinh của trường THPT công lập đóng trên cùng địa bàn được quy định tại mục B.II.6.b ở trên.

- Riêng các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão chỉ xét tuyển những học sinh trên cùng địa bàn nhưng chưa dự thi tuyển vào các trường THPT công lập. Vùng tuyển sinh của các trường này như sau:

1. PTDTNT THCS&THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: TT.Vân Canh, Canh Hiền, Canh Thuận, Canh Liên và PT.DTNT Vân Canh.

2. THPT Vân Canh tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: Canh Vinh, Phước Mỹ(*) Phước Thành(*), Phước An(*)

3. THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh (không phải là người dân tộc thiểu số) TN.THCS của các trường THCS trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

4. PTDTNT THCS&THPT Vĩnh Thạnh: Tuyển học sinh người dân tộc thiểu số

TN.THCS của các trường trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh.

5. THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS An Hòa, An Tân(*).

6. PTDTNT THCS&THPT An Lão tuyển học sinh TN.THCS của các trường THCS: An Tân(*), Đỉnh Nỉ, Trung-Hung, Đỉnh Ruồi và PTDTNT THCS&THPT An Lão.

2. Điểm xét tuyển

- Điểm theo Kết quả rèn luyện và học tập của mỗi năm học của người học ở cấp THCS được quy định như sau:

- + 10 điểm: Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi.
- + 9 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá.
- + 8 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực khá.
- + 7 điểm: Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình.
- + 6 điểm: Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá.
- + 5 điểm: Trường hợp còn lại.

- Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại mục A.III.2

Điểm xét tuyển là tổng của: Tổng điểm theo Kết quả rèn luyện, học tập của 4 năm học ở THCS và Điểm cộng thêm cho đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên.

3. Nguyên tắc xét tuyển

Căn cứ chỉ tiêu được giao và Điểm xét tuyển, tiến hành xét tuyển từ điểm cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu.

Nếu đến cuối chỉ tiêu có nhiều học sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì căn cứ điểm trung bình cả năm học lớp 9 của tất cả các môn có tính điểm trung bình để xếp từ cao xuống thấp; nếu vẫn có trường hợp bằng điểm nhau thì phân biệt bằng điểm trung bình của môn Toán và môn Ngữ văn của năm học lớp 9.

Đối với các học sinh thuộc địa bàn các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão đã dự thi vào lớp 10 ở một trường THPT công lập trên địa bàn tỉnh nhưng không trúng tuyển thì không được xét tuyển vào hệ công lập các trường THPT trên địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão theo quy định vùng tuyển sinh.

4. Tổ chức xét tuyển

- Mỗi trường THPT thành lập một Hội đồng xét tuyển do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ủy quyền cho Hiệu trưởng nhà trường quyết định. Thành phần của Hội đồng gồm:

- + Chủ tịch: là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng nhà trường;

- + Phó chủ tịch: là Phó Hiệu trưởng nhà trường;
 - + Ủy viên: Chủ tịch công đoàn nhà trường, Bí thư đoàn thanh niên, các tổ trưởng chuyên môn, cán bộ phụ trách vi tính của trường;
 - + Thư ký: Thư ký Hội đồng trường;
 - + Các thành phần khác: do Chủ tịch Hội đồng điều động.
- Hội đồng xét tuyển có trách nhiệm phát hành và thu nhận hồ sơ dự tuyển của học sinh từ ngày **20/7/2020** đến hết ngày **11/8/2020**.

- Khi Hội đồng xét tuyển thu nhận xong hồ sơ dự tuyển của học sinh, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển phân công người trong Hội đồng kiểm tra hồ sơ, thông báo cho học sinh biết những hồ sơ không hợp lệ và cùng với cán bộ phụ trách vi tính của trường nhập toàn bộ danh sách học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ vào máy vi tính (theo hướng dẫn vào số liệu của Sở). **Sở sẽ gửi phần mềm (kèm hướng dẫn) việc nhập dữ liệu cho các trường trước ngày 10/7/2020 (qua địa chỉ email của từng trường).**

Cán bộ phụ trách vi tính in ra danh sách dự tuyển và danh sách học sinh trúng tuyển, mỗi loại 02 bản. Hội đồng xét tuyển dựa vào danh sách này để kiểm tra lại, duyệt và ký chốt.

- Hội đồng xét tuyển gửi email dữ liệu xét tuyển về Sở (phòng QLCLGD-GDTEX nhận) và cử người mang danh sách học sinh dự tuyển, danh sách học sinh trúng tuyển đã được Chủ tịch Hội đồng xét tuyển ký chốt về Sở (phòng QLCLGD-GDTEX) duyệt theo lịch thời gian sau đây:

+ Ngày 12/8/2020: Các trường thuộc địa bàn Tuy Phước, An Nhơn, Tây Sơn, Hoài Ân;

+ Ngày 13/8/2020 : Các trường thuộc địa bàn Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Quy Nhơn.

+ Ngày 14/8/2020 : Các trường thuộc địa bàn Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.

- Sau khi được Giám đốc Sở phê duyệt danh sách trúng tuyển thì Hội đồng xét tuyển mới được thông báo công khai danh sách học sinh trúng tuyển của trường mình.

- Các thí sinh không trúng tuyển vào các trường THPT, được nhận vào học lớp 10 hệ GDTEX tại Trung tâm GDTEX tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTEX các huyện, thị xã, thành phố hoặc các trường trung học nghề trong tỉnh.

C. CÁCH XẾP HỌC SINH VÀO CÁC BAN

I. Các ban trong nhà trường

- Năm học 2020-2021, tiếp tục triển khai dạy học phân ban THPT đại trà trong cả nước, học sinh sẽ được học theo 1 trong 3 ban sau:

+ Ban Cơ bản

+ Ban Khoa học tự nhiên

+ Ban Khoa học xã hội và Nhân văn

- Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh được giao hằng năm, tình hình đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của địa phương, Hiệu trưởng trường THPT lập phương án phân ban áp dụng cho năm học; phương án phân ban phải xác định rõ các ban, số lớp của từng ban và phải trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Khi được Sở phê duyệt mới chính thức ra thông báo tuyển sinh vào các ban.

II. Căn cứ để xếp người học vào các ban

Việc xếp người học vào các ban căn cứ vào:

- Kế hoạch phân ban đã được Giám đốc Sở phê duyệt.
- Kết quả tuyển sinh và nguyện vọng, năng lực của học sinh trúng tuyển.

D. KINH PHÍ TỔ CHỨC

Thực hiện theo Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND tỉnh Bình Định.

Sở yêu cầu thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2020-2021 nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc cần phản ánh (bằng văn bản) về Sở (qua phòng QLCLGD-GDĐT) để Sở biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban chỉ đạo tuyển sinh;
- Công an tỉnh (để phối hợp);
- Sở Tài chính (để phối hợp);
- UBND huyện, thị xã, thành phố (để phối hợp chỉ đạo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng CMNV thuộc Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, QLCLGD-GDĐT.

GIÁM ĐỐC

Đào Đức Tuấn

UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÍ SINH THUỘC DIỆN TUYỂN THĂNG
TRONG KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2020-2021
TRƯỜNG:**

TT	Họ tên thí sinh	Ngày sinh	Dân tộc	Nơi sinh	Trường THCS	Thuộc diện tuyển thăng	Ghi chú
1							
2							
3							
..							

Tổng cộng danh sách có:
DUYỆT CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

....., ngày tháng năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

**DANH SÁCH CÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
THUỘC DIỆN ƯU TIÊN KHU VỰC TRONG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 NĂM 2020**

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
HUYỆN AN LÃO								
1	Thị trấn An Lão	II	5	x				
2	Xã An Tân	III	6	x				
3	Xã An Dũng	III	4	x	x			
4	Xã An Hòa	III	7	x	x			
5	Xã An Hưng	III	5	x	x			
6	Xã An Nghĩa	III	5	x	x			
7	Xã An Quang	III	5	x	x			
8	Xã An Toàn	III	3	x	x			
9	Xã An Trung	III	7	x	x			
10	Xã An Vinh	III	7	x	x			
HUYỆN VĨNH THẠNH								
1	Thị trấn Vĩnh Thạnh	II	5	x				
2	Xã Vĩnh Sơn	III	6	x	x			
3	Xã Vĩnh Hảo	III	4	x	x			
4	Xã Vĩnh Hiệp	III	7	x	x			
5	Xã Vĩnh Hòa	III	6	x	x			
6	Xã Vĩnh Kim	III	6	x	x			
7	Xã Vĩnh Quang	III	5	x	x			
8	Xã Vĩnh Thịnh	III	9	x	x			
9	Xã Vĩnh Thuận	III	8	x	x			
HUYỆN VÂN CANH								
1	Thị trấn Vân Canh	II	10	x				
2	Xã Canh Hiền	III	4	x				

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
3	Xã Canh Vinh	III	9	x				
4	Xã Canh Hiệp	III	5	x	x			
5	Xã Canh Hòa	III	3	x	x			
6	Xã Canh Liên	III	8	x	x			
7	Xã Canh Thuận	III	8	x	x			
HUYỆN HOÀI AN								
1	Xã Ân Hào Đông	II	0	x				
2	Xã Ân Tường Tây	I	0	x				
3	Xã Ân Hào Tây	III	3	x				
4	Xã Ân Hữu	III	3	x				
5	Xã Ân Tường Đông	III	5	x				
6	Xã Ân Nghĩa	III	4	x	x			
7	Xã Ân Sơn	III	2	x	x			
8	Xã Bok Tới	III	5	x	x			
9	Xã Đắc Mang	III	4	x	x			
HUYỆN TÂY SƠN								
1	Xã Bình Thuận	II	0	x				
2	Xã Tây Thuận	II	0	x				
3	Xã Bình Tân	II	2	x				
4	Xã Tây Giang	II	1	x				
5	Xã Tây Phú	II	1	x				
6	Xã Tây Xuân	II	1	x				
7	Xã Vĩnh An	III	5	x	x			
HUYỆN PHÙ CÁT								
1	Cát Chánh					x		
2	Cát Tiến					x		
3	Xã Cát Hải	II		x		x		

TT	Xã, Phường, TT	Xã thuộc KV	Số thôn ĐBKK (QĐ582)	Văn bản quy định				Ghi chú
				QĐ 582/QĐ -TTg	QĐ 900 (thay 204)	QĐ 131/TTg (2016- 2020)	QĐ 489/ TTg	
4	Xã Cát Hưng	I	0	x				
5	Xã Cát Lâm	II	0	x				
6	Xã Cát Sơn	II	0	x				
7	Xã Cát Tài	II	0	x				
HUYỆN PHÙ MỸ								
1	Mỹ Lợi					x		
2	Mỹ Thắng					x		
3	Mỹ An					x		
4	Mỹ Thành					x		
5	Xã Mỹ Đức	II	0	x		x		
6	Xã Mỹ Châu	II	3	x	x			
HUYỆN HOÀI NHƠN								
1	Xã Hoài Sơn	II	1	x				
HUYỆN TUY PHƯỚC								
1	Xã Phước Thắng					x		
2	Xã Phước Thành	II	0	x				
THÀNH PHỐ QUY NHƠN								
1	Phường Bùi Thị Xuân	I	0	x				
2	Xã Phước Mỹ	I	0	x				
3	Nhon Châu						x	